

BÀI 25

BÀN LUẬN VỀ PHÉP HỌC

(Luận học pháp)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Thấy được mục đích, tác dụng của việc học chân chính : học để làm người, học để biết và làm, học để góp phần làm cho đất nước hưng thịnh, đồng thời thấy được tác hại của lối học chuộng hình thức, cầu danh lợi.

– Nhận thức được phương pháp học tập đúng, kết hợp học với hành. Học tập cách lập luận của tác giả, biết cách viết bài văn nghị luận theo chủ đề nhất định.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Đây là đoạn văn bàn về việc học dưới thời phong kiến, tất nhiên về nội dung có những ảnh hưởng của Nho giáo. Tuy vậy, tác giả không đề cập cụ thể nội dung học mà chỉ nêu tên một số sách tiêu biểu của Nho giáo, HS không cần hiểu sâu. Điều chính yếu của đoạn văn là bàn về mục đích, tác dụng của việc học cũng như phương pháp học. Ở những phương diện này, ý kiến của Nguyễn Thiếp có nhiều điểm tiến bộ đáng để chúng ta học tập.

2. GV cần nắm được đặc điểm thể văn *tấu*.

– *Tấu* là lời của thần dân tâu lên vua chúa để trình bày sự việc, ý kiến, đề nghị. Cùng dạng với loại văn thư này còn có *ngị, biểu, khái, sớ*. *Tấu* có thể được viết bằng văn xuôi, văn vần, văn biền ngẫu.

– Ở các bài trước, HS đã được học các thể *chiếu, hịch, cáo* là các thể văn do vua, chúa ban truyền xuống thần dân còn *tấu* thì ngược lại, do thần dân dâng gửi lên vua chúa. Có thể giúp HS phân biệt đối tượng sử dụng các thể văn cổ :

Vua, chúa, bề trên

Quan lại, thần dân

dùng *chiếu, chế, cáo, sách, hịch, mệnh*

dùng *tấu, nghị, biểu, khái, sớ*

– GV dựa vào chú thích, lưu ý HS không nhầm *tấu* là một thể văn cổ với *tấu* trong văn học hiện đại là một loại hình kể chuyện, biểu diễn trước công chúng, thường có ý nghĩa thời sự, mang yếu tố vui, hài hước.

3. Đây là đoạn trích bài tấu của Nguyễn Thiếp gửi vua Quang Trung nên GV cần nắm được hoàn cảnh ra đời và nội dung cơ bản của bài tấu.

– Về hoàn cảnh ra đời : Vua Quang Trung từng mời Nguyễn Thiếp ra hợp tác với triều Tây Sơn nhưng vì nhiều lí do Nguyễn Thiếp chưa nhận lời. Ngày 10 tháng 7 niên hiệu Quang Trung năm thứ tư (1791), vua lại viết chiếu thư mời Nguyễn Thiếp vào Phú Xuân hội kiến vì "có nhiều điều bàn nghị". Lần này La Sơn Phu Tử bằng lòng vào Phú Xuân và chịu bàn quốc sự. Ông làm bài tấu bàn về ba việc mà bậc quân vương nên biết.

– Về nội dung bài tấu : một là bàn về "quân đức" (đức của vua) : mong bậc đế vương "một lòng tu đức", "lấy sự học vấn mà tăng thêm tài", "bởi sự học mà có đức" ; hai là bàn về "dân tâm" (lòng dân) : khẳng định "dân là gốc nước, gốc vững nước mới yên" ; ba là bàn về "học pháp" (phép học) : nội dung như đoạn trích giảng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Giới thiệu khái quát, ngắn gọn tác giả và xuất xứ của đoạn văn trích giảng.

– Về tác giả : cần chú ý tới phẩm chất, tài năng của Nguyễn Thiếp, chú ý tới mối quan hệ giữa Nguyễn Thiếp và Nguyễn Huệ. Từ mối quan hệ này ta thấy được thái độ cầu hiền tài, trọng kẻ sĩ của Quang Trung, thấy được tấm lòng vì nước vì dân của La Sơn Phu Tử.

– Về đoạn văn trích giảng : giúp HS nắm được khái quát nội dung bài tấu, sau đó nhấn mạnh vị trí của đoạn *Bàn luận về phép học*. Bài tấu của Nguyễn Thiếp có kết cấu chặt chẽ, lập luận lô-gíc, giàu sức thuyết phục. Qua bài tấu có thể thấy được tấm lòng yêu nước và nhân cách chính trực của La Sơn Phu Tử.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

– Đọc với giọng điệu chân tình, bày tỏ thiết hờn, vừa tự tin, vừa khiêm tốn.

– Đọc kĩ chú thích (★) và các chú thích 2, 3.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Phân tích đoạn mở đầu : nêu mục đích chân chính của việc học.

Tác giả dùng câu châm ngôn vừa dễ hiểu, vừa tăng sức mạnh thuyết phục : "Ngọc không mài, không thành đồ vật ; người không học, không biết rõ đạo". Khái niệm "học" được giải thích bằng hình ảnh so sánh cụ thể nên dễ hiểu. Khái niệm "đạo" vốn trừu tượng, phức tạp được giải thích thật ngắn gọn, rõ ràng : "Đạo là lễ đối xử hằng ngày giữa mọi người". Như vậy mục đích chân chính của việc học là *học để làm người*.

2. Sau khi xác định mục đích của việc học, tác giả soi vào thực tế đương thời để phê phán những biểu hiện lệch lạc, sai trái trong việc học. Lối học này gây những tác hại lớn.

– GV đặt câu hỏi để hướng HS tới chỗ chỉ ra lối học lệch lạc, sai trái là lối học chuộng hình thức, cầu danh lợi.

– GV có thể gợi cho HS cùng trao đổi, thảo luận để hiểu Nguyễn Thiếp quan niệm thế nào là lối học chuộng hình thức, cầu danh lợi (lối học chuộng hình thức : học thuộc lòng câu chữ mà không hiểu nội dung, chỉ có cái danh mà không có thực chất ; lối học cầu danh lợi : học để có danh tiếng, được trọng vọng, được nhàn nhã, được nhiều lợi lộc,...).

– Tác hại của lối học lệch lạc, sai trái đó là làm cho "chúa tầm thường, thần nịnh hót", người trên, kẻ dưới đều thích sự chạy chọt, luồn cúi, không có thực chất, dẫn đến cảnh "nước mất, nhà tan".

– GV có thể gợi ý cho HS liên hệ với thực tế để thấy đâu là đúng, đâu là sai, đâu là lợi, đâu là hại trong việc học.

3. Phân tích cách lập luận chặt chẽ của tác giả : sau khi phê phán những biểu hiện sai trái, lệch lạc trong việc học, tác giả khẳng định quan điểm và phương pháp đúng đắn trong học tập.

Ở phần này, GV kết hợp giảng với hỏi có tính chất gợi mở, kết hợp giảng với liên hệ thực tế một cách ngắn gọn.

– Việc học phải được phổ biến rộng khắp : mở thêm trường, mở rộng thành phần người học, tạo điều kiện thuận lợi cho người đi học. (GV có thể liên hệ với tinh thần hiếu học của nhân dân ta, chính sách khuyến học của Nhà nước ta.)

– Việc học phải bắt đầu từ những kiến thức cơ bản, có tính chất nền tảng. Phương pháp học phải :

+ Tuân tự tiến lên, từ thấp đến cao.

+ Học rộng, nghĩ sâu, biết tóm lược những điều cơ bản, cốt yếu nhất.

+ Học phải biết kết hợp với hành. Học không phải chỉ để biết mà còn để làm.

Khi giảng phần này, GV không cần đi sâu giải thích cụ thể thế nào là chư sử, tứ thư, ngũ kinh. Vấn đề là cho HS hiểu được tinh thần cốt lõi của đoạn văn là nói về phương pháp học. GV cần nhấn mạnh tính chất đúng đắn, tính chất thực tiễn trong phương pháp học của La Sơn Phu Tử để HS có thể vận dụng.

4. Từ đoạn văn của Nguyễn Thiếp, GV rút ra ý nghĩa, tác dụng của việc học chân chính : đất nước nhiều nhân tài, chế độ vững mạnh, quốc gia hưng thịnh. GV có thể liên hệ ý nghĩa, tác dụng của việc học chân chính đối với ngày nay.

5. Củng cố bài học bằng sơ đồ lập luận của đoạn văn (thay cho phần Tổng kết).

